

Bản án số: 54/2018/HS-PT

Ngày: 30-05-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà : Ông Bạch Đăng Thi.

Các thẩm phán : Ông Ong Thân Thắng

Bà Nguyễn Thị Kim Dung

-Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Tố Hoa - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc giang tham gia phiên toà
Ông Nguyễn Khắc Phùng - Kiểm sát viên .

Ngày 30/05/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 212/2017/TLPT-HS ngày 14/11/2017 đối với bị cáo Phạm Văn T và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo Phạm Văn T, Bùi Văn H, Trần Văn S, Phạm Văn Q và Nguyễn Thị H1 đối với bản án hình sự sơ thẩm số 74 ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

Các bị cáo có kháng cáo :

1-Họ và tên : **Phạm Văn T**, sinh năm 1980; Sinh tại: xã Q, huyện L, tỉnh B, Đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: thôn N, xã Q, huyện L, tỉnh B; Nghề nghiệp: Lái xe. Trình độ văn hoá: Lớp 10/12; Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không; Đảng viên: Bị đình chỉ sinh hoạt Đảng số 91/QĐ/UBKTTHU, ngày 13/9/2017 của Ủy ban kiểm tra huyện ủy Lục Ngạn 03 tháng (90 ngày làm việc), kể từ ngày 13/9/2017; Con ông Phạm Văn G, sinh năm 1940 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1945; Có vợ là Nguyễn Thị N1, sinh năm 1982 (Bị cáo T khai tại phiên tòa là đã ly hôn với Nguyễn Thị N1; Con: Có 01 con, sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 02/5/2017 đến ngày 10/5/2017 được tại ngoại (Có mặt).

2. Họ và tên: **Bùi Văn H**, sinh năm 1988; Sinh tại: huyện K, tỉnh H; Đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: thôn N, xã Q, huyện L, tỉnh B; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Bùi Văn B, sinh năm 1955 (đã chết) và bà Nguyễn Thị X,

sinh năm 1956; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 02/5/2017 đến ngày 10/5/2017 được tại ngoại (Có mặt).

3- Họ và tên: **Trần Văn S**, sinh năm 1980; sinh tại: xã Q, huyện L, tỉnh B; Đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: thôn B1, xã Q, huyện L, tỉnh B; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: Lớp 7/12; Dân tộc: Sán đù; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn H2, sinh năm 1940 và bà Lương Thị L, sinh năm 1947; Vợ: Từ Thị B1, sinh năm 1980; Con: Có 2 con (lớn sinh năm 2001; nhỏ sinh năm 2008); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/5/2017 đến ngày 19/5/2017 được tại ngoại (Có mặt).

*Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn T: Luật sư Ngô Thế Thêm - Công ty TNHH Luật Doanh Gia, thuộc đoàn Luật sư TH1nh phố H1 Nội (vắng mặt).

Trong vụ án còn có các bị cáo khác, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo không liên quan đến kháng cáo kháng nghị nên cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau :

Buổi chiều ngày 01/5/2017 Nguyễn Văn P, sinh năm 1972 trú tại thôn C, xã P, huyện L, tỉnh B có ý định đứng ra tổ chức cho các đối tượng ham mê cờ bạc đánh bạc bằng hình thức đánh sóc đĩa được thua bằng tiền tại nơi ở của mình để thu tiền phé của các đối tượng đến đánh bạc. P đã chuẩn bị chiếu ni; bát con và đĩa bằng sứ; ghế nhựa; đóm tre; dao; kéo; bút dạ...để phục vụ cho việc đánh bạc. Sau đó P gọi điện thoại cho một số người thông báo về việc P đứng ra tổ chức đánh bạc và rủ đến nH1 để đánh bạc. Khoảng 14 giờ cùng ngày Dương Quang V, sinh năm 1985 trú tại thôn Đ, xã M, huyện L gọi điện cho P hỏi về việc đánh bạc được P cho biết đánh tại nH1 P nên V đã điều KH6 xe mô tô, biển số 98F1- 018.12 đến nH1 P để đánh bạc. Sau đó có thêm một số người gồm: Phạm Văn T, sinh năm 1980 trú tại thôn N, xã Qn, huyện L; Nguyễn Thị H3, sinh năm 1982 trú tại thôn K1, xã P, huyện L; Leo Văn S1, sinh năm 1976 trú tại thôn T, xã Q, huyện L; Đỗ Văn C, sinh năm 1971 trú tại thôn L, xã Q, huyện L; Nguyễn Vũ Đ, sinh năm 1986 trú tại thôn G, xã Q, huyện L; Bùi Văn H, sinh năm 1988 trú tại thôn N, xã Q, huyện L; Phạm Thị C, sinh năm 1975 trú tại thôn K 1, xã P, huyện L; Trần Văn S, sinh năm 1980 trú tại thôn B1, xã Q, huyện L; Ngô Văn V1, sinh năm 1988 trú tại thôn L, xã Q, huyện L; Nguyễn Thị H4, sinh năm 1974 trú tại thôn H, xã Q, huyện L; Nguyễn Thị T1, sinh năm 1982 trú tại thôn T1, xã Q, huyện L; Trần Văn T2, sinh năm 1984 trú tại thôn G, xã Q, huyện L; Phạm Văn Q, sinh năm 1985 trú tại thôn H, xã M, huyện L đến nH1 P và cùng nhau ngồi uống nước tại phòng khách tầng 1. Sau đó P đi ra khoá cửa và bảo mọi người lên tầng 2 nH1 P để đánh bạc. Sau khi lên đến tầng 2 do chưa

có quân cái nên V đã dùng dao cắt 04 quân cái kích thước khoảng (1 x 1)cm và lấy bút dạ bôi mực đen vào 1 mặt của các quân cái, còn Trần Văn S dùng 01 bìa cát tông và dùng bút dạ vẽ bảng vị gồm 04 ô, trong đó 01 ô 01 chấm đen, 03 chấm trắng; 01 ô 03 chấm đen, 01 chấm trắng; 01 ô 04 chấm đen; 01 ô 04 chấm trắng. Sau khi làm quân xong, V rủ T chung tiền với V để xóc cái và làm hồ lý, T đồng ý. Sau đó V nhờ Q làm hồ lý hộ, Q đồng ý. Khoảng 15 giờ cùng ngày, mọi người bắt đầu đánh bạc, gồm Dương Quang V, Trần Văn T2, Phạm Văn Q, Phạm Văn T, Nguyễn Thị H3, Leo Văn S1, Đỗ Văn C, Nguyễn Vũ Đ, Bùi Văn H, Phạm Thị C, Trần Văn S, Ngô Văn V1, còn Nguyễn Thị H1 ngồi bán nước và Nguyễn Thị T1 xem mọi người đánh bạc. Trước khi mọi người đánh bạc P thu tiền phé của mỗi người từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng; riêng đối với V, P thu 1.000.000 đồng vì V xóc cái.

Hình thức đánh bạc là đánh xóc đĩa được thua bằng tiền, người cầm cái dùng bốn quân cái bằng tre, kích thước khoảng (1x1)cm, một mặt đen, một mặt trắng cho vào đĩa rồi dùng bát con úp lên và dùng tay cầm cả đĩa và bát xóc đều. Những người tham gia đánh bạc ngồi thành hai hàng và quy định phía bên tay phải của người xóc cái là bên chẵn, phía bên tay trái người sóc cái là bên lẻ. Người tham gia đánh bạc thả tiền xuống các bên chẵn hoặc lẻ tùy theo ý thích, nhưng thấp nhất là 50.000 đồng, khi mở bát ra nếu quân cái thể hiện 03 quân trắng, 01 quân đen hay ba quân đen một quân trắng thì những người đặt tiền ở bên lẻ T2 bạc, nếu quân cái thể hiện 02 quân trắng, 02 quân đen hoặc 04 quân trắng, 04 quân đen thì những người đặt tiền ở bên chẵn T2 bạc, tỷ lệ được thua là 1/1. Sau khi mọi người đã thả tiền xuống chiếu bạc, sau khi mở bát ra thì người làm “hồ lý” cho người cầm cái sẽ thu tiền của bên thua bạc và trả cho bên T2 bạc, nếu thừa thì đưa cho người cầm cái hưởng số tiền đó, nếu thiếu thì lấy tiền của người cầm cái để bù vào. Ngoài đánh bạc với người cầm cái, những người chơi có thể đánh bằng vị. Trần Văn S là người cầm bằng vị, bằng vị được làm bằng tấm bìa cát tông, trên mặt được chia làm 04 ô vuông, trong đó 01 ô 01 chấm đen, 03 chấm trắng; 01 ô 03 chấm đen, 01 chấm trắng; 01 ô 04 chấm đen; 01 ô 04 chấm trắng. Nếu người chơi đặt tiền ở ô 04 chấm trắng hoặc ô 04 chấm đen, khi người sóc cái mở bát ra mà quân cái thể hiện 04 quân trắng hoặc 04 quân đen thì tỷ lệ là 1 gấp 10 lần; nếu đặt tiền ở ô 01 chấm đen, 03 chấm trắng hoặc ô 01 chấm trắng, 03 chấm đen thì khi người sóc cái mở bát ra mà quân cái thể hiện 01 quân đen, 03 quân trắng hoặc 01 quân trắng, 03 quân đen thì tỷ lệ là 1 gấp 3 lần. Những người tham gia đánh bạc đều có thể đứng ra để C2 của nếu thấy ván bạc nào có khả năng T2 thì nhận C2 của thay cho người cầm cái nếu được sự đồng ý của người cầm cái. Khi mọi người đánh bạc được một lúc thì có Nguyễn Văn C2, sinh năm 1972; Lương Văn H5, sinh năm 1971 đều trú tại thôn C, xã P, huyện L; Vũ Văn K, sinh năm 1978; Nguyễn Văn P1, sinh năm 1976 đều trú tại thôn A, xã M, huyện L; Nguyễn Văn T3, sinh năm 1969 trú tại thôn A, xã

T, huyện L; Lăng Văn T4, sinh năm 1993; Ngô Văn H6, sinh năm 1989 đều trú tại thôn B 1, xã Q, huyện L; H Văn C3, sinh năm 1989 trú tại thôn T 2, xã Q, huyện L; Nguyễn Doãn H7, sinh năm 1984 trú tại thôn G, xã Q, huyện L đến và cùng tham gia đánh bạc. Trong khi đánh bạc do bị thua hết tiền nên Lương Văn H5 hỏi vay tiền của P, do không có tiền cho H5 vay nên P đã bảo Nguyễn Thị H1 đang ngồi bán nước ở đó cầm cố cho 01 chiếc nhẫn vàng để lấy tiền cho H5 vay. H1 biết rõ P cầm cố nhẫn vàng để lấy tiền cho H5 vay đánh bạc nhưng vẫn đồng ý cầm nhẫn và đưa cho P số tiền 5.000.000 đồng, P cầm tiền rồi đưa cho H5 vay để đánh bạc. Các đối tượng đánh bạc sát phạt nhau đến 16 giờ 00 phút cùng ngày đã bị tổ công tác Công an tỉnh Bắc Giang phát hiện và bắt quả tang, bắt giữ được 24 người; thu giữ tại chiếu bạc số tiền 16.200.000 đồng; 01 bát sứ; 01 đĩa sứ; 04 quân vị bằng tre một mặt đen, một mặt trắng; 01 tấm nỉ kích thước (2,0 x 1,5)m; 05 thanh đóm bằng tre; 01 dùi đục bằng gỗ; 01 khúc gỗ hình chữ nhật; 01 con dao chuôi bằng gỗ; 01 kéo bằng kim loại tay cầm màu đỏ; 01 bảng vị bằng bìa cát tông, mặt sau có chữ “M7-32”; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng; 18 chiếc ghế nhựa; 01 tờ giấy trắng, trong có ghi chữ và số; 01 quyển vở học sinh trong có ghi chữ và số; 01 bút dạ mực màu đen trên có chữ “Marke”. Ngoài ra các đối tượng còn tự giao nộp số tiền để trong người là 119.470.000 đồng cùng 20 chiếc xe mô tô các loại.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang tiến hành khám xét K cấp nơi ở của Nguyễn Văn P, quá trình khám xét thu giữ: 01 chiếc cặp sách màu đen, bên trong có 05 chiếc phong bì, trong đó 01 phong bì bên ngoài ghi chữ “Tình” bên trong chứa 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu xanh đen; 01 phong bì bên ngoài ghi chữ “Giành Mới” bên trong có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu xanh đen; 01 phong bì bên ngoài ghi chữ “Tòng Lệnh” bên trong có 03 chiếc điện thoại di động gồm: 01 chiếc nhãn hiệu Samsung vỏ màu vàng, 01 chiếc nhãn hiệu Iphone vỏ màu vàng, 01 chiếc nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen; 01 phong bì bên ngoài ghi chữ “H” bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng; 01 phong bì bên ngoài ghi chữ “Bắc 1” bên trong có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vỏ màu vàng; 01 bút dạ màu đen và 02 bút bi màu đen; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu xanh đen; 01 đĩa sứ màu trắng; 02 đĩa sứ màu trắng có hoa văn hình lá cây và hoa; 02 bát sứ và số tiền 7.000.000 đồng.

Quá trình điều tra các bị can khai nhận về hành vi phạm tội và số tiền đem theo sử dụng vào mục đích đánh bạc như sau:

Nguyễn Văn P khai: P là người đứng ra tổ chức cho các con bạc đánh bạc. Ngày 01/5/2017 P gọi điện cho một số người đến nhậm mình đánh bạc. Để phục vụ cho các con bạc đánh bạc, P đã chuẩn bị sẵn các dụng cụ như bát sứ, đĩa sứ; 01 tấm nỉ kích thước (2,0 x 1,5)m; các thanh đóm bằng tre; 01 dùi đục bằng gỗ;

01 khúc gỗ hình chữ nhật; 01 con dao chuôi bằng gỗ; 01 kéo bằng kim loại tay cầm màu đỏ; 18 chiếc ghế nhựa; bút dạ mực màu đen mang lên P thờ trên tầng 2 của gia đình để sẵn ở đó. Khoảng hơn 14 giờ, thấy mọi người đến đông đủ, P bảo mọi người lên tầng 2 để đánh bạc đồng thời khóa cửa phòng dưới tầng 1 lại. V làm quân cái bằng đóm tre, còn P trải tấm nỉ ra nền nH1 rồi xếp ghế nhựa xung quanh tấm nỉ cho mọi người ngồi đánh bạc. Khoảng 15 giờ mọi người bắt đầu đánh bạc, V là người sóc cái, T và Q làm hồ lý có nhiệm vụ thu tiền của bên thua bạc trả cho bên T2 bạc. P thu tiền phé của những người đánh bạc từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng/ người. V và T nộp cho P số tiền 1.000.000 đồng. Tổng số tiền phé P thu được của mọi người là 3.100.000 đồng. Khoảng 16 giờ cùng ngày, khi các đối tượng đang đánh bạc đã bị tổ công tác của Công an tỉnh Bắc Giang bắt quả tang, P đã tự nguyện giao nộp số tiền 3.100.000 đồng.

Dương Quang V khai: Khoảng 14 giờ ngày 01/5/2017, V gọi điện thoại cho P hỏi tổ chức đánh bạc ở đâu được P cho biết là tổ chức ở nH1 P. Sau đó V điều kH6 xe mô tô, biển số: 98F1- 018.12 và đem theo số tiền 10.200.000 đồng đến nH1 P để đánh bạc. V trực tiếp làm quân cái và sóc cái đánh bạc với mọi người. Trước khi đánh bạc, V nộp tiền phé cho P 1.000.000 đồng, khi Công an đến bắt V đang T2 và bị thu giữ số tiền 10.200.000 đồng là tiền đánh bạc, cùng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số: 98F1- 018.12 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu: Iphone 5S màu trắng.

Phạm Văn Q khai: Ngày 01/5/2017 Q đến nH1 P để đánh bạc, Q làm hồ lý hộ V và T, nhiệm vụ là thu tiền của bên thua bạc trả cho bên T2 bạc, nếu thừa thì đưa lại cho V và T, nếu thiếu thì lấy tiền của V và T bù vào. Q làm hồ lý giúp V và T được khoảng 15-17 ván thì bị Công an bắt quả tang. Q bị thu giữ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA NOVO, biển số 98E1- 158.81 cùng 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C2 màu trắng.

Phạm Văn T khai: Khoảng 14 giờ ngày 01/5/2017 T đến nH1 P để đánh bạc, khi đi T đem theo số tiền 3.100.000 đồng để đánh bạc. Khoảng 15 giờ mọi người bắt đầu đánh bạc, V có rủ T chung tiền để V và T sóc cái và làm hồ lý, T đồng ý, nhưng T chưa đưa tiền cho V. Khi đánh bạc V sóc cái còn T và Q làm hồ lý, đang đánh bạc thì bị Công an bắt quả tang, T bị thu giữ số tiền 3.100.000 đồng là tiền đánh bạc, cùng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu trắng, biển số: 98M9-6439 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen.

Nguyễn Thị H3 khai: Khoảng 14 giờ ngày 01/5/2017 H3 đến nH1 P để đánh bạc, H3 có 200.000 đồng và được Phạm Thị C trả nợ số tiền 2.000.000 đồng tại nH1 P, tổng cộng là 2.200.000 đồng. Khoảng 15 giờ cùng ngày mọi người bắt đầu đánh bạc, H3 sử dụng hết số tiền này để đánh bạc và đang bị thua. Khi Công an bắt quả tang, H3 còn 200.000 đồng đã bị thu giữ, cùng 01 chiếc xe

mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, biển số: 98E1-418.13 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng.

Nguyễn Văn C2 khai: Khoảng 15 giờ ngày 01/5/2017 C2 đi bộ đến nh1 em gái ở gần nh1 P chơi, thấy có đông người trong nh1 P, thấy cửa khóa, C2 gọi cửa thì P ra mở cửa, C2 vào thấy mọi người đang đánh bạc, C2 có số tiền 1.000.000 đồng bỏ ra để đánh bạc, đánh 01 ván 200.000 đồng bị thua đang định đánh tiếp thì bị Công an bắt quả tang, C2 bị thu giữ số tiền 800.000 đồng là tiền đánh bạc, cùng 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy J5 màu hồng.

Trần Văn T2 khai: Trước khi tham gia đánh bạc T2 có số tiền 6.150.000 đồng, trong đó 5.650.000 đồng là tiền của vợ đưa cho T2 đi trả tiền phân bón và tiền thuốc trừ sâu, còn 500.000 đồng là tiền của T2. Khi đến sới bạc T2 bỏ ra số tiền 500.000 đồng của T2 và nộp tiền phé cho P 200.000 đồng, còn lại 300.000 đồng sử dụng để đánh bạc. Số tiền 5.650.000 đồng của vợ đưa cho T2 không sử dụng đánh bạc vẫn để trong người. Khi đang đánh bạc thì bị Công an bắt quả tang, T2 bị thu giữ số tiền 6.150.000 đồng, cùng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, biển số: 98E1- 251.76 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO.

Lương Văn H5 khai: Khoảng 15 giờ ngày 01/5/2017 H5 đi bộ đến nh1 P để đánh bạc, H5 có 400.000 đồng để đánh bạc, đánh được 02 ván, mỗi ván 200.000 đồng thì bị thua hết tiền. H5 hỏi vay P số tiền 5.000.000 đồng đánh tiếp, khi vừa thua hết tiền thì bị Công an bắt quả tang. H5 không bị thu giữ tài sản gì.

Leo Văn S1 khai: Khi tham gia đánh bạc S1 có 100.000 đồng, S1 đánh 01 ván bên cửa lẻ bị thua hết tiền nên đứng xem mọi người đánh bạc, khi đang đứng xem thì bị bắt quả tang. S1 bị thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future màu nâu, biển số: 98E1-485.10 cùng 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S3 màu trắng.

Bùi Văn H khai: H có số tiền 3.000.000 đồng sử dụng để đánh bạc, H đánh T2 được 3.320.000 đồng thì nghỉ không đánh nữa, đang đứng xem các đối tượng đánh bạc thì bị Công an bắt quả tang. H bị Công an thu giữ số tiền 6.320.000 đồng; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave ZX màu đỏ, biển số: 29H1- 6762 cùng 01 điện thoại di động.

Vũ Văn K khai: Khi đánh bạc K có số tiền 7.890.000 đồng là tiền K mới lấy tiền công xây, K nộp tiền phé cho P 200.000 đồng và bỏ ra số tiền 400.000 đồng để đánh bạc, còn lại 7.290.000 đồng K không sử dụng đánh bạc. K đánh 02 ván đều T2 thì bị Công an bắt quả tang và bị thu giữ số tiền 8.290.000 đồng, 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, biển số: 98M4-5829 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C1 màu đen trắng.

Đỗ Văn C khai: C có số tiền 5.000.000 đồng, trước khi vào nh1 P đã uống nước hết 60.000 đồng, còn 5.940.000 đồng. C bỏ ra số tiền 900.000 đồng

để đánh bạc, số tiền 4.040.000 đồng C để trả tiền phân bón. C đánh 03 ván bên cửa lẻ đều bị thua, C không đánh nữa và đi vào giường nH1 P ngồi thì bị Công an bắt quả tang. C bị thu giữ số tiền 4.040.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển số 98E1- 114.70 cùng 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen.

Nguyễn Văn T3 khai: T3 có số tiền 10.100.000 đồng, trong đó có 10.000.000 đồng là tiền vay của em để đi trả nợ. Khi đến nH1 P đánh bạc, T3 bỏ ra 600.000 đồng để đánh bạc, còn lại 9.500.000 đồng T3 không sử dụng đánh bạc. T3 đánh được 02 lần (thắng một, thua một) mỗi lần 100.000 đồng, khi đang định đánh ván thứ ba thì bị bắt quả tang. T3 bị thu giữ số tiền 10.100.000 đồng, trong đó có 600.000 đồng là tiền đánh bạc; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, biển số: 98B2- 797.59 cùng 01 đăng ký xe mô tô.

Nguyễn Vũ Đ khai: Đ có 885.000 đồng, mua nước uống hết 100.000 đồng, còn 785.000 đồng sử dụng để đánh bạc, đánh đang bị thua thì bị bắt quả tang, Đ bị thu giữ số tiền 185.000 đồng là tiền đánh bạc; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen.

Lăng Văn T4 khai: Có 1.000.000 đồng để đánh bạc, đánh được 2 ván, đang hòa tiền thì bị Công an bắt quả tang, T4 bị thu giữ số tiền 1.000.000 đồng là tiền đánh bạc; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, biển số: 98E1- 103.37; 02 chiếc điện thoại di động.

Nguyễn Văn P1 khai: P1 có 9.450.000 đồng, P1 bỏ ra 200.000 đồng để đánh bạc, số tiền 9.250.000 đồng P1 để riêng để trả tiền phân bón, thuốc trừ sâu và tiền sửa xe mô tô. P1 đánh 01 ván, vừa thả tiền xuống cửa chắn thì bị Công an bắt quả tang. P1 bị Công an thu giữ số tiền 9.250.000 đồng cùng 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO; 01 giấy phép lái xe và 01 chứng minh nhân dân.

Phạm Thị C1 khai: C1 có 3.000.000 đồng, trả nợ H3 2.000.000 đồng, còn 1.000.000 đồng sử dụng để đánh bạc, C1 đánh bạc đang bị thua thì bị Công an bắt quả tang. C1 bị thu giữ số tiền 40.000 đồng là tiền đánh bạc, cùng 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, biển số: 98E1-518.15.

Ngô Văn H6 khai: H6 có 1.090.000 đồng, H6 bỏ ra 800.000 đồng để đánh bạc, đánh 02 ván bên cửa lẻ mỗi ván 50.000 đồng đều T2, được 100.000 đồng. H6 định đánh tiếp thì bị Công an bắt quả tang. H6 bị thu giữ số tiền 1.190.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, biển số: 20D1-049.71 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh.

Trần Văn S khai: S có số tiền 6.500.000 đồng để đánh bạc, S cầm bảng vị đánh bạc cùng mọi người, S đánh đang thắng được 350.000 đồng thì bị Công an bắt quả tang. S bị thu giữ số tiền 6.850.000 đồng, cùng 01 điện thoại di động Sam sung Galaxy J5.

Hoàng Văn C3 khai: C3 có số tiền 5.300.000 đồng, C3 bỏ ra 200.000 đồng để đánh bạc, đánh 02 ván đều bị thua nên không đánh nữa. Khi C3 đang đứng xem mọi người đánh bạc thì bị bắt quả tang và bị thu giữ số tiền 5.160.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen cùng 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, biển số: 98K1-4600.

Ngô Văn V1 khai: V1 có số tiền 5.050.000 đồng, bỏ ra 1.000.000 đồng để đánh bạc, V1 nộp tiền phé cho P 200.000 đồng, V1 đánh khoảng 10 ván bên cửa lẻ, có ván thắng, có ván thua, đang đánh thì bị Công an bắt quả tang, V1 đang hòa tiền. V1 bị Công an thu giữ số tiền 5.050.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade màu vàng - đen - trắng và 01 điện thoại di động Nokia màu đen.

Nguyễn Doãn H7 khai: H7 có 13.000.000 đồng, H7 nộp cho P 200.000 đồng tiền phé và bỏ ra 500.000 đồng để đánh bạc. H7 đánh được 02 ván thì bị Công an bắt quả tang và bị thu giữ số tiền 12.870.000 đồng, 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream II, biển số: 98Y1-9345 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia.

Nguyễn Thị H1 khai: Ngày 01/5/2017 H1 đem theo số tiền 25.500.000 đồng đi trả nợ em trai của H1, khi đi chị T7 ở cùng xã có gửi H1 5.500.000 đồng để trả nợ mẹ H1. Sau đó H1 nghe mọi người nói trong nhà Nguyễn Văn P đang đánh bạc nên H1 đã mua nước, thuốc lá đi đến nhà P để bán cho những người đánh bạc. Khi H1 đang ngồi xem mọi người đánh bạc và bán nước thì P có đưa cho H1 01 chiếc nhẫn màu vàng để vay của H1 số tiền 5.000.000 đồng để P cho H5 vay đánh bạc. Khi Công an đến bắt quả tang H1 bị thu giữ số tiền 25.575.000 đồng.

Tại bản án HSST số 74 ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn đã quyết định :

Tuyên bố : Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “Tổ chức đánh bạc”. Các bị cáo Dương Quang V; Lương Văn H5; Leo Văn S1; Bùi Văn H; Đỗ Văn C; H Văn C3; Lãng Văn T4; Ngô Văn H6; Ngô Văn V1; Nguyễn Doãn H7; Nguyễn Văn C2; Nguyễn Thị H3; Nguyễn Văn P1; Nguyễn Văn T3; Nguyễn Vũ Đ; Phạm Văn T; Phạm Thị C; Phạm Văn Q; Trần Văn S; Trần Văn T2; Vũ Văn K; Nguyễn Thị H1 phạm tội “Đánh bạc”.

-Áp dụng khoản 1 và 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53 và Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7, Điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn T 10 (mười) tháng tù, được trừ số ngày đã bị tạm giữ từ ngày 02/5/2017 đến ngày 10/5/2017, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Phạt tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng chẵn) để sung công quỹ Nhà nước.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn H 09 (chín) tháng tù, được trừ số ngày đã bị tạm giữ từ ngày 02/5/2017 đến ngày 10/5/2017, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Phạt tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng chẵn) để sung công quỹ Nhà nước.

-Áp dụng khoản 1 và 3 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53 và Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn S 08 (tám) tháng tù, được trừ số ngày đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày từ ngày 02/5/2017 đến ngày 19/5/2017, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Phạt tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng chẵn) để sung công quỹ Nhà nước.

Ngoài ra bản án tuyên phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/10/2017 bị cáo Phạm Văn T làm đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Ngày 09/10/2017 bị cáo Bùi Văn H làm đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Ngày 09/10/2017 bị cáo Trần Văn S làm đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T chỉ kháng cáo xin hưởng án treo và không kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nữa. Bị cáo H và bị cáo S giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: không chấp nhận yêu cầu C3 kháng cáo của các bị cáo. Giữ nguyên bản án sơ thẩm với các bị cáo.

Các bị cáo không có tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

Bị cáo T: xin được hưởng án treo;

Các bị cáo H và S: xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo Phạm Văn T, Bùi Văn H, Trần Văn S đã nộp theo đúng các quy định của pháp luật nên được xác định là đơn kháng cáo hợp pháp cần được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như quá trình xét hỏi tại phiên tòa thấy đủ cơ sở xác định :

Khoảng hơn 15 giờ, ngày 01/5/2017 Nguyễn Văn P đã có hành vi đứng ra tổ chức cho một số người đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền tại nơi ở của P ở thôn C, xã P, huyện L để thu tiền phé của những người đến

tham gia đánh bạc. Những người tham gia đánh bạc gồm: Dương Quang V; Lương Văn H5; Leo Văn S1; Bùi Văn H; Đỗ Văn C; H Văn C3; Lăng Văn T4; Ngô Văn H6; Ngô Văn V1; Nguyễn Doãn H7; Nguyễn Văn C2; Nguyễn Thị H3; Nguyễn Văn P1; Nguyễn Văn T3; Nguyễn Vũ Đ; Phạm Văn T; Phạm Thị C; Phạm Văn Q; Trần Văn S; Trần Văn T2; Vũ Văn K. Nguyễn Thị H1 không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng đã cầm cố tài sản cho P để P lấy tiền cho H5 vay đánh bạc. Các đối tượng tham gia đánh bạc sát phạt nhau đến 16 giờ 00 phút cùng ngày đã bị tổ công tác Công an tỉnh Bắc Giang phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 16.200.000 đồng; 01 bát sứ, 01 đĩa sứ; 04 quân vị bằng tre một mặt bôi mực đen, một mặt trắng; 01 tấm nỉ kích thước (2,0 x 1,5)m; 05 thanh đóm bằng tre; 01 dùi đục bằng gỗ; 01 khúc gỗ hình chữ nhật; 01 con dao chuôi bằng gỗ; 01 kéo bằng kim loại tay cầm màu đỏ; 01 bảng vị bằng bìa cát tông, mặt sau có chữ “M7-32”; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng; 18 chiếc ghế nhựa; 01 tờ giấy trắng, trong có ghi chữ và số; 01 quyển vở học sinh trong có ghi chữ và số; 01 bút dạ mực màu đen trên có chữ “Marke. Ngoài ra các đối tượng tự giao nộp 13 điện thoại di động các loại cùng số tiền 119.470.000 đồng (trong đó có 18.595.000 đồng là tiền các đối tượng đã sử dụng vào mục đích đánh bạc).

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn P, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang thu giữ: 01 chiếc cặp sách màu đen, bên trong có 05 chiếc phong bì, bên trong 05 phong bì có đựng 08 chiếc điện thoại di động, 01 bút dạ màu đen và 02 bút bi màu đen; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu xanh đen; 01 đĩa sứ màu trắng; 02 đĩa sứ màu trắng có hoa văn hình lá cây; 02 bát sứ và số tiền 7.000.000 đồng cùng 20 chiếc xe mô tô các loại.

Tổng số tiền các đối tượng đã sử dụng vào mục đích đánh bạc là 34.795.000 đồng (trong đó thu tại chiếu bạc là 16.200.000 đồng; tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 18.595.000 đồng). Tổng số tiền Nguyễn Văn P thu lời bất chính từ việc tổ chức đánh bạc là 3.100.000 đồng.

Án sơ thẩm đã căn cứ vào hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, lời khai của người liên quan, lời khai nhận tội của các bị cáo cùng các vật chứng mà Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ và diễn biến tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm đã kết án các bị cáo phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự.

[3] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo Phạm Văn T, Bùi Văn H, Trần Văn S thì thấy: Các bị cáo đều có vai trò chính và tích cực trong vụ án. Bị cáo T, bị cáo H có số tiền đánh bạc tương đối lớn, bản thân bị cáo T còn làm hồ lý, bị cáo S còn là người cầm bảng vị cho các bị cáo khác đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền. Tòa cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, vai trò của các

bị cáo và xét xử các bị cáo với mức án như vậy là có căn cứ đúng với quy định của pháp luật, không nặng với các bị cáo. Đối chiếu với các căn cứ quy định của Nghị Quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì các bị cáo Phạm Văn T, Bùi Văn H, Trần Văn S đều không đủ điều kiện để được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo đều không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới, nên Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với các bị cáo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang là có căn cứ.

[4] Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Do không được chấp nhận kháng cáo nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

[1] Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Văn T, Bùi Văn H, Trần Văn S. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; các điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53 và Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7, Điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn T 10 (mười) tháng tù, được trừ số ngày đã bị tạm giữ từ ngày 02/5/2017 đến ngày 10/5/2017, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn H 09 (chín) tháng tù, được trừ số ngày đã bị tạm giữ từ ngày 02/5/2017 đến ngày 10/5/2017, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53 và Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn S 08 (tám) tháng tù, được trừ số ngày đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/5/2017 đến ngày 19/5/2017, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[2] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Các bị cáo Phạm Văn T, Bùi Văn H và Trần Văn S, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- TAND huyện Lục Ngạn;
- Công an huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Bạch Đăng Thi